TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **TP. HÀ NỘI** **--------** Bản án số: 19/2019/KDTM-ST Ngày: 22/10/2019 *V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- ★★★ ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Phan Thanh Hà***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Bà Nguyễn Thị Cúc***

Ông Đoàn Xuân Miễn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Hà My** - *Cán bộ TAND quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà nội.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Linh**– Kiểm sát viên

Ngày 22/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2019/TLST-KDTM ngày 01/8/2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXX-ST ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần thép Hà Nội**

Trụ sở: xã Hòa S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Quang T- chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn K; bà Nguyễn Thị Ngọc B

(theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2018)

(có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: **Công ty xây dựng và sản xuất vật liệu**

Trụ sở: Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Cù Thành G - chức vụ: Chủ tịch HĐQT

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2018 và các lời khai tiếp theo,nguyên đơn là Công ty cổ phần Thép Hà Nội do ông Nguyễn Văn K là đại diện trình bày:

Ngày 18/10/2015, công ty cổ phần thép Hà Nội (gọi tắt là bên B) và công ty xây dựng và sản xuất vật liệu (gọi tắt là bên A) đã thoả thuận ký hợp đồng kinh tế số.../HĐKT với nội dung: mua bán sắt thép các loại do các doanh nghiệp sản xuất. Sau khi ký hợp đồng, bên A đã mua của bên B cụ thể như sau: - Ngày 23/10/2015, mua 37.587kg, trị giá 436.225.020đ; Ngày 31/10/2015 mua 63.387kg, trị giá 738.912.075đ; Ngày 21/11/2015, mua 19.985kg, trị giá 235.162.895đ. Tổng giá trị tiền hàng là: 1.410.299.990đ (tất cả đều có biên bản giao nhận và hóa đơn kèm theo). Sau khi mua hàng bên A đã thanh toán cho bên B số tiền 650.000.000đ, trong đó (Ngày 10/12/2015 thanh toán 250.000.000đ; Ngày 08/02/2018 thanh toán 400.000.000đ). Số tiền hàng còn nợ: **760.299.990đ** (*bảy trăm sáu mươi triệu hai trăm chín chín nghìn chín trăm chín chín đồng).* Theo hợp đồng đã thỏa thuận: Thanh toán dứt điểm 100% trong vòng 45 ngày kể từ ngày hoàn thành việc giao nhận hàng có biên bản. Qúa hạn thanh toán bên A phải chịu lãi xuất 0,05%/ngày/số tiền quá hạn thanh toán trong suốt thời gian quá hạn.

Theo thỏa thuận trên, ngoài số tiền gốc phải trả, bên A còn phải trả cho bên B tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán như sau: (tính đến ngày 20/8/2019).

- Chuyến hàng ngày 13/10/2015, ngày hết hạn là 27/11/2015, số tiền hàng là 436.225.020đ

+ Ngày 10/12/2015 bên A thanh toán 250.000.000đ, còn nợ 186.225.020đ; chậm trả 250.000.000đ là 13 ngày x 0.05%/ngày = 1.625.000đ.

+ Ngày 08/02/2018, bên A trả 400.000.000đ - 186.225.020đ (số tiền còn nợ của chuyến hàng ngày 13/10/2015) = 213.774.980đ. Chậm trả 186.225.020đ là 804 ngày x 0,05%/ngày = 74.862.458đ.

- Chuyến hàng ngày 31/10/2015, ngày hết hạn là 14/12/2015, số tiền hàng là 738.912.075đ.

+ Số tiền còn dư 213.774.980đ trừ vào đơn hàng ngày 31/10/2015. Chậm trả 213.774.980đ là 786 ngày x 0,05%/ngày = 84.013.567đ.

+ Số tiền còn nợ lại là 525.137.095đ chậm trả 1.344 ngày x 0,05%/ngày = 352.892.128đ.

-Chuyến hàng ngày 21/11/2015, ngày hết hạn là 05/01/2016, số tiền hàng là 235.162.895đ, chậm thanh toán là 1.323 ngày x 0,05%/ngày = 155.560.255đ .

Tổng số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận trong hợp đồng là **668.953.408đ**

Nay yêu cầu cty cổphần xây dựng và sản xuất vật liệu phải thanh toán trả cho công ty cổ phần thép Hà Nội tổng số tiền là: **1.429.253.398đ**, trong đó nợ gốc là: 760.299.990đ; lãi: 668.953.408đ (tính đến ngày 21/8/2019) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận. Ngoài ra công tycổ phần thép và thương mại Hà Nộikhông

có yêu cầu, đề nghị gì khác, không còn bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để nộp cho Toà án.

Bị đơn là cty xây dựng và sản xuất vật liệu:đã đượcTòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, giấy báo các Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/QĐXX-ST ngày 20/9/2019, để yêu cầu cty xây dựng và sản xuất vật liệu đến Tòa án làm việc, nhưng cty không cử người đến làm việc để thể hiện ý kiến của mình. Tại phiên tòa ngày 03/10/2019, vắng mặtcty xây dựng và sản xuất vật liệu không có lý do. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 22/10/2019 và đã được tống đạt hợp lệ.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kiện đối với cty xây dựng và sản xuất vật liệu. Buộc cty xây dựng và sản xuất vật liệu phải thanh toán trả cho công ty thép Hà Nội tổng số tiền là: **1.453.202.847đ**, trong đó nợ gốc là: 760.299.990đ; lãi: 692.902.857đ (tính đến ngày xét xử 22/10/2019) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận. Ngoài ra công tythép Hà Nội không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định từ điều 198 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại Chương 6 Bộ luật Tố tụng Dân sự.Việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn, là phù hợp quy định tại Điều 227 - BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện củacông tythép Hà Nội đối với cty xây dựng và sản xuất vật liệu.

+ Buộc cty xây dựng và sản xuất vật liệu phải thanh toán trảcông ty thép Hà Nội số tiền là:**1.453.202.847đ**, trong đó nợ gốc là: 760.299.990đ; lãi: 692.902.857đ (tính đến ngày xét xử 22/10/2019) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận.

+ cty xây dựng và sản xuất vật liệu phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

+ctythép Hà Nội không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cty số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} ***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn***, các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*". Vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết tại Tòa án theo quy định tại Điều 26,30, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} ***Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn***: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là cty xây dựng và sản xuất vật liệu vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xác định việc ra bản án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 207 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} ***Về thời hiệu:*** Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự, vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 319 - Luật thương mại.

{4} ***Xét điều kiện có hiệu lực của hợp đồng:***công ty thép Hà Nội vàcty xây dựng và sản xuất vật liệu cùng kýhợp đồng kinh tế số.../HĐKT ngày 18/10/2015 là có thật. Các bên thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó, hợp đồng kinh tế số.../HĐKT ngày 18/10/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

{5} ***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn***, căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng kinh tế số.../HĐKT ngày 18/10/2015 giữa công tythép Hà Nội với cty xây dựng và sản xuất vật liệu được ký kết bởi đại diện hợp pháp của hai doanh nghiệp nên được xác định là hợp đồng hợp pháp phù hợp theo quy định tại điều 24 - Luật Thương mại và Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ. Thời điểm ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nội dung chủ yếu là Cty thép Hà Nộibán và công ty xây dựng và sản xuất vật liệu đồng ý mua thép cốt bê tông cán nóng các loại do các nhà máy hoặc liên doanh trong nước sản xuất theo đúng các tiêu chuẩn hiện hành, chủng loại hàng hóa: Thép cuộn Φ6, Φ8; thép thanh vằn; các loại hàng hóa, vật tư khác theo thỏa thuận; chủng loại, quy cách hàng hóa sẽ được quy định cụ thể theo báo giá và đơn hàng của từng đợt. Sau khi ký hợp đồng, bên công ty xây dựng và sản xuất vật liệu đã mua của Ctythép Hà Nội, cụ thể như sau:

- Ngày 23/10/2015, mua 37.587kg, trị giá 436.225.020đ;
- Ngày 31/10/2015 mua 63.387kg, trị giá 738.912.075đ;
- Ngày 21/11/2015, mua 19.985kg, trị giá 235.162.895đ.

Tổng giá trị tiền hàng là: 1.410.299.990đ (tất cả đều có biên bản giao nhận và hóa đơn kèm theo).

Sau khi mua hàng bên A đã thanh toán cho bên B số tiền 650.000.000đ, (trong đó Ngày 10/12/2015 thanh toán 250.000.000đ; Ngày 08/02/2018 thanh toán 400.000.000đ).

Số tiền hàng còn nợ: **760.299.990đ** (*bảy trăm sáu mươi triệu hai trăm chín chín nghìn chín trăm chín chín đồng).*

Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thìcty thép Hà Nội đã giao hàng đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, chủng loại, xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, đảm bảo theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Thép vận chuyển về công trình phải để nguyên cây, không han rỉ, gãy gập. Cty xây dựng và sản xuất vật liệu đã nhận đủ (có biên bản giao nhận và hóa đơn kèm theo).Quá trình thực hiện hợp đồng, cty xây dựng và sản xuất vật liệu đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng về phương thức và thời hạn thanh toán. Do đó, Cty thép Hà Nội đã khởi kiện yêu cầu cty xây dựng và sản xuất vật liệu thanh toán toàn bộ khoản nợ trên là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] ***Về lãi suất***: Theo quy định tại Điều 4 hợp đồng đã thỏa thuận thì công ty xây dựng và sản xuất vật liệu còn phải chịu lãi xuất 0,05%/ngày/số tiền quá hạn chưa thanh toán trong suốt thời gian quá hạn. Theo tính toán của công tythép Hà Nội, tính đến thời điểm (ngày 22/10/2019) cty xây dựng và sản xuất vật liệu còn phải trả lãi với số tiền là:**692.902.857đ**. Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về việc áp dụng lãi suất và đã được Cty thép Hà Nội tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước nên có giá trị thi hành đối với các bên.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện củaCty thép Hà Nộiđối với cty xây dựng và sản xuất vật liệu về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồngsố..../HĐKT ngày 08/10/2015, buộc cty xây dựng và sản xuất vật liệuphải thanh toán trả choCty thép Hà Nội số tiền hàng còn lại là:760.299.990đ và lãi là:692.902.857đ. Tổng cộng: 1.453.202.847đ, (tính đến ngày xét xử 22/10/2019).

Kể từ ngày 23/10/2019, cty xây dựng và sản xuất vật liệu còn phải thanh toán tiền lãicủa số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí:Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn là cty xây dựng và sản xuất vật liệu phải chịu án phí KDTM. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy địnhtại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Căn cứ</u>:

Điều 26; 30; 35; 39; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 24, điều 34, 35, điều 37, 50, 55 Luật thương mại;

Điều 280, 281, 290 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

<u>Xử</u>:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cty thép Hà Nộiđối với cty xây dựng và sản xuất vật liệu về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Hợp đồngsố..../HĐKT ngày 08/10/2015.

- Buộc cty xây dựng và sản xuất vật liệuphải thanh toán trả cho cty thép Hà Nội số tiềnhàng còn lại là:760.299.990đ và lãi là: 692.902.857đ. Tổng cộng: 1.453.202.847đ, (tính đến ngày xét xử 22/10/2019).

-Kể từ ngày 23/10/2019, cty xây dựng và sản xuất vật liệu còn phải thanh toán tiền lãicủa số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí: Buộccty xây dựng và sản xuất vật liệu phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán là 55.596.000đ.

Hoàn trả cty thép Hà Nội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000đ theo biên lai số AA/2017/02608 ngày 23/7/2019 của chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn (cty thép Hà Nội) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (cty xây dựng và sản xuất vật liệu) vắng mặt,có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND quận Hai Bà Trưng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thanh Hà